TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **300**/2023/DS-PT
Ngày: 28-6-2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Tiến D1 - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Văn Thân - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 28/6/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 177/2023/TLPT-DS, ngày 19 tháng 5 năm 2023, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST, ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 296/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn*****:** Nguyễn Phước D1 (D1 Mập), sinh năm 1967 (có mặt);

Nơi thường trú: ấp Bảo Định, xã Xuân Định, huyện L, tỉnh Đ;

Địa chỉ cư trú hiện nay: khóm Cồng Cộc, phường An Lạc, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn*: Hồ Thị N1, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: khóm Cồng Cộc, phường An Lạc, TP. H, Đồng Tháp.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H1 - Chi Cục Trưởng (vắng mặt có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm An Thạnh A, phường An Lộc, TP. H, Đồng Tháp.

3.2. Hồ Thị N2, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: khóm Cồng Cộc, phường An Lạc, TP. H, Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Phước D1 (D1 Mập) là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 (D1 Mập) trình bày: Vào ngày 02/12/2021 (dương lịch) ông D1 có mua của bà Hồ Thị N1 01 (Một) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh đen, số máy JM51E1795690, số khung MH1JM5114MK796169, biển số đăng ký xe 66H1-437.47, với giá là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), ông D1 đã trả tiền đầy đủ cho bà N1 và bà N1 đã giao xe cho ông quản lý, sử dụng. Mục đích mua xe là để ông D1 đi làm bảo vệ. Việc mua bán xe giữa ông D1 với bà N1 có làm giấy tờ mua bán và được Ủy ban nhân dân (UBND) phường An Lạc, thành phố H xác nhận và chứng thực. Do bận đi làm bảo vệ và thấy chưa cần thiết nên ông D1 chưa đi làm thủ tục sang tên giấy tờ xe qua tên ông. Nhưng không hiểu vì sao đây là tài sản của ông D1 mà Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H lại kê biên, cưỡng chế và tạm giữ chiếc xe của ông để thi hành án cho bà Hồ Thị N2. Bà N2 là chị ruột của bà N1 và bà N1 có thiếu tiền, vàng bà N2 đã được Toà án giải quyết rồi. Ông D1 và bà N1 không có mối quan hệ gì, ông D1 biết bà N1 vì bà N1 cho ông thuê nhà để ở, hàng tháng ông trả tiền nhà đầy đủ cho bà N1, ông D1 thuê một phần căn nhà của bà N1 và hiện ông và bà N1 cùng đang ở trong căn nhà này, nhưng không liên quan gì với nhau và cũng không có mối quan hệ gì, việc thuê nhà này là từ 9/2021 cho tới nay. Chiếc xe tranh chấp này là của bà N1 tự mua tại cửa hàng, ông D1 không có liên quan gì đến việc mua xe này. Khi ông D1 mua lại chiếc xe này thì ông không biết việc bà N1 đang thiếu tiền bà N2. Vì việc vay mượn tiền, vàng giữa bà N1 và bà N2 thì ông D1 không biết và cũng không có liên quan gì đến ông.

Nay ông Nguyễn Phước D1 yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận hợp đồng mua bán xe môtô giữa ông D1 và bà Hồ Thị N1 có hiệu lực pháp luật, yêu cầu bà N1 phải giao xe và sang tên giấy tờ xe qua cho ông D1. Vì việc ông D1 mua chiếc

xe môtô này là hợp pháp, đúng quy định pháp luật, ông D1 đã trả đủ tiền mua xe là 45.000.000 đồng và bà N1 cũng đã giao xe cho ông quản lý, sử dụng. Ông D1 không thống nhất việc Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H cưỡng chế, kê biên, tạm giữ chiếc xe này để thi hành án cho bà Hồ Thị N2. Trong trường hợp nếu Toà án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D1 và tuyên bố hợp đồng mua bán chiếc xe này giữa ông D1 và bà N1 là vô hiệu thì ông D1 không yêu cầu bà N1 phải trả lại 45.000.000 đồng mà ông đã trả cho bà N1 để mua chiếc xe này, vì hiện nay bà N1 không có tiền để trả cho ông D1. Ngoài ra, ông D1 không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

- Bị đơn bà Hồ Thị N1 trình bày: Vào ngày 02/12/2021 (dương lịch) bà N1 có bán cho ông Nguyễn Phước D1 01 (Một) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh đen, số máy JM51E1795690, số khung MH1JM5114MK796169, biển số đăng ký xe 66H1-437.47, với giá là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng), hai bên có làm giấy mua bán và có đến UBND phường An Lạc xác nhận, chứng thực. Ông D1 đã trả tiền mua chiếc xe này đủ cho bà N1 và bà cũng đã giao chiếc xe này cho ông D1 quản lý, sử dụng từ ngày mua xe. Bà N1 chưa làm các thủ tục để sang tên giấy tờ xe cho ông D1, vì ông D1 không yêu cầu, nay giấy tờ xe vẫn do bà N1 đứng tên, nhưng sau khi mua bán xe thì bà cũng đã giao giấy tờ xe cho ông D1 rồi. Nay tự nhiên Cơ quan thi hành án giữ xe của ông D1 để thi hành án cho bà Hồ Thị N2 là không đúng. Bà N1 thừa nhận là có vay của bà N2 (chị ruột bà N1) 11 (Mười một) chỉ vàng 24Kara 10 tuổi và 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào khoảng đầu năm 2021, mục đích vay tiền để làm ăn kinh tế, nhưng do bà bị bệnh và do tình hình dịch bệnh nên đã sử dụng hết và chưa có khả năng trả nợ cho bà N2, việc vay này không có làm giấy tờ vì là chị em ruột với nhau. Sau đó bà N2 khiếu nại bà N1 tới khóm và khởi kiện bà đến Tòa án nhân dân thành phố H, tại Tòa án bà N2 viết sẵn biên nhận và nói bà ký tên thừa nhận thiếu số tiền và vàng nêu trên, nên bà thống nhất ký tên và lăn tay vào biên nhận này. Do không nhớ rõ ngày tháng năm vay tiền, vàng nên bà N1 và bà N2 thống nhất ghi biên nhận là ngày 05/9/2021, nhưng việc vay mượn này đã xảy ra trước đó rồi. Vụ án đã được Tòa án giải quyết xong vì bà N1 thừa nhận là có thiếu số tiền, vàng nêu trên. Việc bà N1 vay tiền, vàng này của bà N2 là trước khi bà bán chiếc xe này cho ông D1, vì khi bà bán xe cho ông D1 là do bà cần tiền để điều trị bệnh. Bà N1 mua chiếc xe này không phải từ nguồn tiền vay của bà N2, mà tiền của bà dành dụm từ trước đó. Bà N1 mua xe trước khi bà vay tiền, vàng của bà N2. Việc bà N1 thiếu tiền, vàng bà N2 không có liên quan gì đến ông D1 và cũng không liên quan gì đến việc bà đã bán xe cho ông D1. Ông D1 và bà N1 không có mối quan hệ gì cả, do dịch bệnh thấy ông D1 không có chỗ ở nên bà cho ông D1 thuê một phần căn nhà và ở chung nhà với bà, ông D1 trả tiền nhà cho bà là 700.000đ/tháng. Việc bà N1 thiếu tiền, vàng bà N2 bà sẽ cố gắng lo tiền trả cho bà N2, còn xe bà đã bán cho ông D1 rồi thì là xe của ông D1, nên bà N2 không được lấy xe này của ông D1 để thi hành án nợ của bà N1, vì không liên quan gì đến

nhau. Bà N1 thiếu tiền, vàng của bà N2 là trước khi bà bán xe cho ông D1, nhưng hai sự việc khác nhau, bà N1 vay tiền, vàng bà N2 là làm ăn kinh tế, còn bán xe cho ông D1 là điều trị bệnh.

Nay bà N1 thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông D1, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận hợp đồng mua bán xe giữa bà N1 và ông D1 có hiệu lực pháp luật, vì xe này bà N1 đã bán cho ông D1 rồi, đã lấy đủ tiền và giao xe cho ông D1 rồi. Vì mục đích bà bán xe cho ông D1 không phải là tẩu tán tài sản để không phải thi hành án cho bà N2. Hiện nay bà N1 không còn tài sản nào khác, nhưng bà hứa sẽ lo trả tiền đầy đủ cho bà N2. Ngoài ra, bà N1 không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H trình bày: Đã cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Không có ý kiến trình bày, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N2 trình bày: Bà N2 không thống nhất với lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước D1 và lời trình bày của bà N1. Bà N2 yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng mua bán tài sản giữa ông D1 và bà N1, tài sản mua bán là chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh đen, số máy JM51E1795690, số khung MH1JM5114MK796169, biển số đăng ký xe 66H1-437.47, hiện do bà N1 đang đứng tên trong giấy đăng ký xe, chiếc xe này là của bà N1 và phải thi hành án để trả nợ cho bà N2. Vì ngoài tài sản là chiếc xe này thì bà N1 không còn tài sản nào khác. Ông D1 và bà N1 mua bán xe này với nhau là không đúng pháp luật, mục đích là nhằm tẩu tán tài sản để bà N1 không còn tài sản thi hành án trả nợ vay cho bà N2. Ông D1 với bà N1 là vợ chồng có chung sống cùng nhà với nhau, mà không có đăng ký kết hôn, do bà N2 là chị ruột và ở gần nhà bà N1 nên bà biết rõ việc này. Trước đó, bà N1 vay tiền, vàng của bà N2 để mua chiếc xe này, nhưng do chị em ruột nên không có viết biên nhận. Ông D1 sống chung nhà bà N1 cũng biết việc vay tiền, vàng này. Bà N1 vay của bà N2 tổng cộng là 11 (Mười một) chỉ vàng 24Kara 10 tuổi và 5.000.000đ (năm triệu đồng) vào khoảng đầu năm 2021, sau đó bà N2 nhiều lần đòi nhưng bà N1 không trả, nên bà có khiếu nại ra khóm và khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố H. Tại Toà án, bà N2 đưa biên nhận cho bà N1 ký tên và hai bên thống nhất là vay vào ngày 05/9/2021, chứ việc vay mượn này trước đó rồi, do khi vay không viết biên nhận nên không nhớ lại ngày tháng cụ thể, nhưng trước ngày 05/9/2021. Bà N1 vay tiền, vàng của bà N2 mua xe xong, rồi sau này làm giấy tờ mua bán xe cho ông D1 để tẩu tán tài sản, không phải trả nợ cho bà N2. Ngoài ra, bà N2 không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST, ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1, về việc yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận hợp đồng mua bán xe môtô giữa ông D1 và bà Hồ Thị N1 có hiệu lực pháp luật, đối với tài sản mua bán là chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh đen, số máy JM51E1795690, số khung MH1JM5114MK796169, biển số đăng ký xe 66H1-437.47, hiện do bà N1 đang đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe.

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N2, về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng mua bán xe môtô giữa ông Nguyễn Phước D1 và bà Hồ Thị N1 là giao dịch dân sự vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản (Giấy bán, cho, tặng xe) ngày 02/12/2021 giữa ông Nguyễn Phước D1 và bà Hồ Thị N1, tài sản mua bán là chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh đen, số máy JM51E1795690, số khung MH1JM5114MK796169, biển số đăng ký xe 66H1-437.47, hiện do bà N1 đang đứng tên trong giấy đăng ký xe là giao dịch dân sự vô hiệu.

(Tài sản tranh chấp là chiếc xe môtô nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang tạm giữ, quản lý theo thủ tục về Thi hành án dân sự).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 là người có công với cách mạng, nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông D1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng, theo biên lai thu số 0006763 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N2 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà N2 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0006986 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn bà Hồ Thị N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm. Ngày 12/4/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét giải quyết buộc bà Hồ Thị N1 giao xe và các giấy tờ xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh đen, số máy JM51E1795690, số khung MH1JM5114MK796169, biển số đăng ký xe 66H1-437.47 cho ông D1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bởi các lý do như: Ông D1 có mua bán xe môtô biển số 66H1-437.47

với bà N1, đã thanh toán đủ cho bà N1 số tiền 45.000.000 đồng, có xác nhận, chứng thực của Chủ tịch UBND phường An Lạc là ông Nguyễn Vũ Hiền thể hiện theo Giấy bán, cho, tặng xe ngày 02/12/2021. Vì vậy, yêu cầu Tòa án phúc thẩm công nhận hợp đồng mua bán xe giữa ông D1 và bà N1 để bà N1 giao xe và giấy tờ xe cho ông D1 để ông sang tên theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, ông D1 trình bày ông có tham gia cách mạng tại chiến trường Campuchia, là người có công với cách mạng, nên yêu cầu Tòa án xem xét phần án phí của ông D1 theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn bà Hồ Thị N1 trình bày: thống nhất trình bày, yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông D1. Bởi vì, bà N1 đã bán xe môtô biển số 66H1-437.47 cho ông D1 rồi, đã nhận đủ tiền và giao xe cho ông D1. Hiện nay bà N1 không còn tài sản nào khác, nhưng bà hứa sẽ lo trả tiền, vàng đầy đủ cho bà N2.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N2 trình bày: Bà N2 không thống nhất trình bày, yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông D1, cũng không thống nhất trình bày của bà N1. Bà N2 thống nhất với bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bởi vì, Việc mua bán xe môtô biển số 66H1-437.47 giữa ông D1 và bà N1 là nhằm lẫn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền, vàng của bà N1 cho bà N2 11 (Mười một) chỉ vàng 24Kara 10 tuổi và 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo Quyết định hòa giải thành của Tòa án nhân dân thành phố H ngày 02/6/2022.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 thực hiện đúng quy định và hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Phước D1; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự"* là

đúng quy định tại khoản 3, 12 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Sau khi xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Phước D1 không thống nhất bản án sơ thẩm nên đã kháng cáo. Việc ông D1 nộp đơn kháng cáo ngày 12/4/2023 là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt (theo Công văn số: 415/CV-CCTHADS ngày 27/12/2022), nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 và bị đơn bà Hồ Thị N1 cho rằng vào ngày 02/12/2021 (dương lịch) ông D1 có mua của bà N1 01 (Một) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh đen, số máy JM51E1795690, số khung MH1JM5114MK796169, biển số đăng ký xe 66H1-437.47 do bà N1 đang đứng tên trong giấy đăng ký xe (viết tắt là xe môtô biển số 66H1-437.47), với giá là 45.000.000 đồng, ông D1 đã trả tiền đầy đủ cho bà N1 và bà N1 đã giao xe cho ông D1 quản lý, sử dụng. Việc mua bán xe môtô biển số 66H1-437.47 có làm giấy tờ mua bán và được UBND phường An Lạc, thành phố H xác nhận, chứng thực theo Giấy bán, cho, tặng xe ngày 02/12/2021. Việc Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H kê biên, cưỡng chế và tạm giữ chiếc xe của ông D1 để thi hành án cho bà Hồ Thị N2, do bà N1 có nợ bà N2, đã được Toà án nhân dân thành phố H giải quyết bằng Quyết định số 14/2022/QĐCNHGT-DS ngày 02/6/2022 về việc công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án, theo đó bà N1 phải có nghĩa vụ trả cho bà N2 số tiền vay còn thiếu gốc là 5.000.000 đồng và 11 chỉ vàng 24Kara, vàng 10 (99,99%) thì ông D1 và bà N1 đều không thống nhất mà yêu cầu Tòa án công nhận việc mua bán xe giữa ông D1 và bà N1. Còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N2 cho rằng việc bà N1 vay tiền, vàng của bà N2 mua xe xong, còn nợ tiền, vàng chưa trả rồi sau đó làm giấy tờ mua bán xe cho ông D1 để tẩu tán tài sản, không phải trả nợ cho bà N2, nên yêu cầu Tòa án không công nhận việc mua bán xe giữa ông D1 và bà N1 nhằm đảm bảo thi hành án cho bà N2. Điều này đã làm phát sinh tranh chấp giữa các bên.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 là có cơ sở. Bởi lẽ:

Việc mua bán xe môtô biển số 66H1-437.47 giữa ông D1 và bà N1 được thực hiện sau khi bà N1 vay tiền, vàng của bà N2 (bà N1 bán xe cho ông D1 ngày 02/12/2021, bà N1 vay tiền của bà N2 được xác định ngày 05/9/2021), đồng thời khi Tòa án nhân dân thành phố H giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tiền giữa bà N2 và bà N1 thì bà N1 đã tự nguyện viết Giấy mượn nợ ghi ngày 05/9/2021 thể hiện vay tiền 5.000.000 đồng và 11 chỉ vàng 24Kara của bà N2 nhằm mục đích mua xe. Lẽ ra, bà N1 phải nhận thức được bản thân đang thiếu

tiền, vàng của bà N2, phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà N2 nhưng bà N1 lại bán chiếc xe này cho ông D1 để lấy tiền phục vụ mục đích cá nhân của mình, để không còn tiền để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà N2. Vì theo lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh của Cơ quan Thi hành án thì ngoài tài sản là chiếc xe môtô này thì bà N1 không còn tài sản nào khác để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho bà N2. Ngoài ra, theo lời khai của ông D1 và bà N1 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H như Biên bản về việc tạm giữ tài sản và Biên bản về việc giải quyết thi hành án ngày 28/7/2022 thể hiện ông D1 và bà N1 đang sống chung nhà, có quan hệ chung sống như vợ chồng, đồng thời ông D1 và bà N1 cũng không thực hiện thủ tục trước bạ sang tên, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật, cho thấy việc mua bán này là giả tạo nhằm lẫn tránh việc thực hiện nghĩa vụ của bà N1 đối với bà N2 khi đã có quyết định của Tòa án đã có hiệc lực pháp luật. Cho nên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định giao dịch mua bán xe nêu trên giữa ông D1 và bà N1 là không đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật và là giao dịch dân sự vô hiệu do giả tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và đã chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N2 là có cơ sở và phù hợp quy định pháp luật dân sự.

[4] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét giải quyết sửa án sơ thẩm, theo đó công nhận hợp đồng mua bán xe môtô biển số 66H1-437.47 giữa bà Hồ Thị N1 và ông D1, buộc bà N1 giao xe và các giấy tờ xe cho ông D1. Xét kháng cáo của ông D1 là không có cơ sở, vì việc thực hiện giao dịch mua bán xe giữa ông D1 và bà N1 là không phù hợp quy định của pháp luật như đã phân tích trên, mặt khác hiện nay xe môtô biển số 66H1-437.47 đã bị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H tạm giữ và đã kê biên nhằm đảm bảo thi hành án cho bà N2 theo Quyết định công nhận kết quả hoà giải thành tại Toà án số: 14/2022/QĐCNHGT-DS ngày 02/6/2022 của của Tòa án nhân dân thành phố H là đúng quy định của pháp luật, nên không chấp nhận kháng cáo của ông D1 là phù hợp.

[5] Từ cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Phước D1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên được xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của ông Nguyễn Phước D1 không được chấp nhận, nên ông D1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông D1 là người có công với cách mạng nên được Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-

UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 (D1 Mập);

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2023/DS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H;

Áp dụng khoản 3, 13 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 148, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 116, 117, 124, 407, 430, 431 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 75 của Luật thi hành án dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1, về việc yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận hợp đồng mua bán xe môtô giữa ông D1 và bà Hồ Thị N1 có hiệu lực pháp luật, đối với tài sản mua bán là chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh đen, số máy JM51E1795690, số khung MH1JM5114MK796169, biển số đăng ký xe 66H1-437.47, hiện do bà N1 đang đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe.

2.2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N2, về việc yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng mua bán xe môtô giữa ông Nguyễn Phước D1 và bà Hồ Thị N1 là giao dịch dân sự vô hiệu.

Tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản (Giấy bán, cho, tặng xe) ngày 02/12/2021 giữa ông Nguyễn Phước D1 và bà Hồ Thị N1, tài sản mua bán là chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Vario 125, màu xanh đen, số máy JM51E1795690, số khung MH1JM5114MK796169, biển số đăng ký xe 66H1-437.47, hiện do bà N1 đang đứng tên trong giấy đăng ký xe là giao dịch dân sự vô hiệu.

(Tài sản tranh chấp là chiếc xe môtô nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang tạm giữ, quản lý theo thủ tục về Thi hành án dân sự)

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Phước D1 là người có công với cách mạng nên được miễn nộp tiền án phí dân sự. Ông D1 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.125.000 đồng, theo biên lai thu số 0006763 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị N2 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà N2 được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0006986 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn bà Hồ Thị N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm

Ông Nguyễn Phước D1 được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Tỉnh;
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (D1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tấn Lợi